

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS-ST
Ngày 20/5/2024
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lỗi và bà Võ Thị Thanh Huệ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 298/2023/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-DS ngày 28/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-DS ngày 23/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: T H, quận H, TP.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ1;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn C – Giám đốc;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích P – Giám đốc phòng G; Địa chỉ: Tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Bà Lưu Thị H; Địa chỉ: Thôn C, xã N' J, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân T1; địa chỉ: Thôn F, xã N' J, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người được nguyên đơn ủy quyền trình bày:*

Ngày 30/11/2022, Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt: Ngân hàng) đã giải ngân cho bà Lưu Thị H vay số tiền là 850.000.000 đồng (T2 trăm năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/96739883/HĐTD ngày 30/11/2022; thời hạn vay là 11 tháng. mục đích vay: Chăm sóc cà phê, tiêu; mua sắm vật dụng gia đình và trồng mới cây sầu riêng; với lãi suất là 11,5%/ năm; lãi quá hạn là 150% trên lãi trong hạn; thời hạn phải trả gốc và lãi cho Ngân hàng là ngày 30/10/2023; số tiền lãi trả định kỳ 6 tháng/lần trả vào ngày 05 của tháng theo hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã không trả lãi và gốc cho Ngân hàng. Nên Ngân hàng mới làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Đăk Song để yêu cầu Lưu Thị H phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến thời điểm mở phiên tòa phía bà Lưu Thị H còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 1.020.995.548 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó 850.000.000 đồng (T2 trăm năm mươi triệu đồng) gốc và tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày mở phiên tòa ngày 20/5/2024 là 170.995.548 đồng (Một trăm bảy mươi triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng) theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/96739883/HĐTD ngày 30/11/2022.

Khi Ngân hàng giải ngân bà Lưu Thị H vay số tiền này thì bà Lưu Thị H đã thế chấp các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/9673988/HĐTC ngày 11/12/2020.

Bà Lưu Thị H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 20/5/2024 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Nếu bà Lưu Thị Hoàng vi p nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Đ1 có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song xử lý theo thủ tục thi hành án đối với các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp.

Trường hợp tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà Lưu Thị H phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Đ1.

Về chi phí tố tụng: Bà Lưu Thị H phải chịu theo quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà Lưu Thị Hoàng vi p nên bà Lưu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

** Tại bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn bà Lưu Thị H trình bày:* Ngày 30/11/2022 bà H có vay của Ngân hàng TMCP Đ - CN Đăk Nông – phòng G theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/96739883/HĐTD ngày 30/11/2022. Với số tiền vay là 850.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng. Lãi suất và phương án vay theo như Ngân hàng trình bày. Hiện đã quá thời hạn,

hiện bà **H** khó khăn, sức khỏe yếu và chưa trả được cho Ngân hàng nên Ngân hàng mới khởi kiện bà **H** ra TAND huyện Đắk Song để yêu cầu trả toàn bộ gốc và lãi. Hiện tại gia đình bà **H** không thống nhất được với nhau nên bà **H** đề nghị Tòa án đưa vụ án này ra xét xử theo quy định.

Khi vay khoản tiền này của Ngân hàng thì bà **H** được ông **Nguyễn Xuân T1** ủy quyền liên quan diện tích đất và tài sản gắn liền với đất nên bà **H** đã đăng ký thế chấp tài sản là toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số 01/2020/9673988/HĐTC ngày 11/12/2020. Nếu bà **H** vi phạm không trả được cho Ngân hàng thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp này theo thủ tục thi hành án để trả tiền cho Ngân hàng.

Về chi phí tố tụng và án phí DSST: Đề nghị giải quyết theo quy định.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Xuân T1** trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án ông **Nguyễn Xuân T1** không hợp tác, không lên Tòa án làm việc mặc dù Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng cho ông **T1**.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà **Lưu Thị H** phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng; tiền lãi suất và phạt vi phạm theo hợp đồng tín dụng đã ký. Nếu bà **H** không chịu trả, thì Ngân hàng yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bà **Lưu Thị H** đồng ý trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Nếu không trả được thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Xuân T1** vắng mặt không có lý do. Vì vậy, việc xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP Đ – CN Đắk Nông**. Buộc bà **Lưu Thị H** có nghĩa vụ

thanh toán số tiền là 1.020.995.548 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó 850.000.000 đồng (T2 trăm năm mươi triệu đồng) gốc và tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày mở phiên tòa ngày 20/5/2024 là 170.995.548 đồng (Một trăm bảy mươi triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng) như đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bà **Lưu Thị Hoàng vi p** nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận thì **Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Đ1** có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song xử lý theo thủ tục thi hành án đối với các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2020/9673988/HĐTC ngày 11/12/2020.

Về tiền chi phí tố tụng: Về việc xem xét thẩm định tại chỗ phía bị đơn phải chịu theo quy định.

Về án phí dân sự sơ: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng và tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Xuân T1** không lên làm việc tại Tòa án và các đương sự có mặt đề nghị Tòa án lập biên bản để giải quyết theo quy định. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau nên Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Phiên tòa ngày 26/4/2024 bị đơn bà **Lưu Thị H** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Xuân T1** vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Xuân T1** vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà **Lưu Thị H**, có nơi cư trú tại **Thôn C, xã N' J, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông**. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: **Ngân hàng TMCP Đ** đã cho bà **Lưu Thị H** vay số tiền là 850.000.000 đồng (T2 trăm năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/96739883/HĐTD ngày 30/11/2022. Lãi suất cho vay trong hạn là 11,5% năm; lãi quá hạn là 150% trên lãi trong hạn. Thời hạn vay 11 tháng, thời hạn phải trả gốc và lãi cho Ngân hàng là ngày

30/10/2023; số tiền lãi trả định kỳ 6 tháng/lần trả vào ngày 05 của tháng theo hợp đồng. Theo hợp đồng tín dụng bà **Lưu Thị H** không trả đúng thời hạn nên Ngân hàng mới làm đơn khởi kiện lên Tòa án.

Trong quá trình vay vốn của Ngân hàng bà **Lưu Thị H** và ông **Nguyễn Xuân T1** đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2020/9673988/HĐTC ngày 11/12/2020. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:

[1]. Ngày 30 tháng 11 năm 2022, **Ngân hàng TMCP Đ** đã giải ngân cho bà **Lưu Thị H** vay số tiền là 850.000.000 đồng (*T2 trăm năm mươi triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/96739883/HĐTD ngày 30/11/2022 mục đích vay: Chăm sóc cà phê, tiêu; mua sắm vật dụng gia đình và trồng mới cây sầu riêng; với lãi suất là 11,5%/ năm; lãi quá hạn là 150% trên lãi trong hạn; thời hạn phải trả gốc và lãi cho Ngân hàng là ngày 30/10/2023.

Xét hợp đồng tín dụng trên có chữ ký của bà **Lưu Thị H**, việc ký kết là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, nội dung, hình thức, mục đích của hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Như vậy hợp đồng tín dụng nêu trên giữa **Ngân hàng TMCP Đ** với bà **Lưu Thị H** là hợp pháp.

Trong quá trình vay vốn của Ngân hàng bà **Lưu Thị H** đã không trả gốc và lãi cho Ngân hàng theo quy định. Vì vậy, Ngân hàng mới làm đơn khởi kiện yêu cầu bà **Lưu Thị H** phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/5/2024) tổng số tiền là 1.020.995.548 đồng (*Một tỷ không trăm hai mươi triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng*). Trong đó 850.000.000 đồng (*T2 trăm năm mươi triệu đồng*) gốc và tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày mở phiên toà ngày 20/5/2024 là 170.995.548 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/96739883/HĐTD ngày 30/11/2022.

Ngoài ra, bà **Lưu Thị H** phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 20/5/2024 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 01/2022/96739883/HĐTD ngày 30/11/2022.

[2]. Về hợp đồng thế chấp: Bà **Lưu Thị H** đã thế chấp các tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/9673988/HĐTC ngày 11/12/2020 đối với quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BB 453736, do **UBND huyện Đ** cấp ngày 15/10/2010 theo thửa đất số 48, tờ bản đồ số 94, diện tích là 35.139 m² và quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CI 115850, do **UBND huyện Đ** cấp ngày 06/10/2017 theo thửa đất số 34, tờ bản đồ số 94, diện tích 7951,3 m², đất tại **Thôn Đ, xã Đ' D, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** đứng tên ông **Nguyễn Xuân T1** và bà **Lưu Thị H**. Bà **Lưu Thị H** được ông **Nguyễn Xuân T1**

ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền ngày 11/12/2020 liên quan đến diện tích đất nêu trên mà bà **H** đã đứng tên trong hợp đồng thế chấp bất động sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại cơ quan có thẩm quyền xác định được tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của ông **Nguyễn Xuân T1** và bà **Lưu Thị Hoàng đ** với hiện trạng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và không có sự biến động. Do đó, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được ký kết giữa các đương sự là hợp pháp theo các Điều 206, 298, 299, 502 của Bộ luật Dân sự và điểm a khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật Đất đai. Vì vậy, trong trường hợp bà **Lưu Thị H** không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song xử lý tài sản trên để thu hồi nợ.

[3]. Về chi phí tố tụng: Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với các thửa đất đã thế chấp với chi phí là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu khoản chi phí này. Do Ngân hàng đã tạm ứng cho Tòa án, nên buộc bà **Lưu Thị H** phải trả số tiền này cho Ngân hàng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm là 42.630.000 đồng. (*Bốn mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*) (Làm tròn). Buộc bà **Lưu Thị H1** phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 42.630.000 đồng. (*Bốn mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*)

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điều 157; điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật Đất đai;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc bà **Lưu Thị H** phải thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Đ** đến ngày xét xử sơ thẩm (20/5/2024) số tiền là 1.020.995.548 đồng (*Một tỷ không trăm hai mươi triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng*).

Trong đó 850.000.000 đồng (**T2** *trăm năm mươi triệu đồng*) gốc và tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày mở phiên toà ngày 20/5/2024 là 170.995.548 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/96739883/HĐTD ngày 30/11/2022.

Bà **Lưu Thị H** tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh sau ngày 20/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 01/2022/96739883/HĐTD ngày 30/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song xử lý theo thủ tục thi hành án đối với các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp.

Trường hợp tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà **Lưu Thị H** phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho **Ngân hàng TMCP Đ**.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà **Lưu Thị H** phải trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho **Ngân hàng TMCP Đ**.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 42.630.000đồng. (*Bốn mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*). Buộc bà **Lưu Thị H** phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 42.630.000đồng. (*Bốn mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*) .

Trả lại cho **Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Đ1** số tiền 20.110.000 đồng (*Hai mươi triệu một trăm mười nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001529 ngày 11/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;

ĐÃ KÝ

- *Lưu HS.*

PHẠM VĂN QUÂN